

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN LÃNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2018/HSST
Ngày: 17-01-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Ninh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lương Thị Phụng

Bà Nguyễn Thị Hợp

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Hồng Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Tư- Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 84/2017/TLST-HS, ngày 22 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/QĐXXST-HS ngày 02/01/2018 và Thông báo chuyển ngày xét xử số 01/TB-TA ngày 11/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn B, tên gọi khác: Không có; sinh ngày: 26 tháng 4 năm 1986 tại xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn P, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1941 và con bà Lý Thị N, sinh năm 1944; vợ, con: Chưa có; có 06 anh chị em ruột, bị cáo là thứ 06; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 28/01/2013, bị Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn ban hành Quyết định số 30/QĐ-UB (NC) đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc về hành vi vi phạm pháp luật: Trộm cắp tài sản, ngày 23/01/2015 chấp hành xong; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/10/2017 đến nay. Có mặt.

2. Hoàng Văn C, tên gọi khác: Không có; sinh ngày: 02 tháng 01 năm 1982 tại xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn P, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Phú K, sinh năm 1942 và con bà Ngô Thị N, sinh năm 1952; vợ: Lộc Thị H, sinh năm 1983; con: Có 02 con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2012; có 02 anh em ruột, bị cáo là thứ 02; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn B:* Bà Lê Thị L- Luật sư, cộng tác viên trợ giúp pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn C:* Bà Hoàng Thị Thu H- Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 12/10/2017, Hoàng Văn C đang ở nhà thì Nguyễn Văn B là người cùng thôn sang nhà chơi, Nguyễn Văn B và Hoàng Văn C đều là đối tượng nghiện ma túy. Nguyễn Văn B rủ Hoàng Văn C sáng hôm sau đi lên khu vực Cửa khẩu T, xã T, huyện V để mua ma túy về sử dụng, Hoàng Văn C đồng ý. Khoảng 7 giờ 30 phút ngày 13/10/2017, sau khi đưa con đi học, Hoàng Văn C điều khiển xe mô tô BKS: 60V4- 0531 đến đón Nguyễn Văn B, rồi cả hai đi vào khu vực Cửa khẩu T để mua ma túy. Khi đi đến chân đồi K, thuộc thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, Hoàng Văn C dừng xe, dựng xe máy ở chân đồi rồi Hoàng Văn C và Nguyễn Văn B đi bộ theo đường mòn đi lên đỉnh đồi. Tại đây, Nguyễn Văn B đưa cho Hoàng Văn C 1.200.000đồng tiền Việt Nam để Hoàng Văn C mua ma túy, sau đó Nguyễn Văn B đứng chờ. Còn Hoàng Văn C tiếp tục đi bộ tiếp ra cách chỗ Nguyễn Văn B đứng khoảng 20m gặp một người đàn ông Trung Quốc biết nói tiếng dân tộc Tày (không rõ họ tên, địa chỉ) mua 1.2000.000đồng ma túy và được người đàn ông này đưa cho 12 gói ma túy (hêrôn). Sau khi mua xong, Hoàng Văn C quay lại đưa cho Nguyễn Văn B 12 gói ma túy, Nguyễn Văn B lấy ra 02 gói và cùng Hoàng Văn C sử dụng, còn lại 10 gói ma túy, Nguyễn Văn B cất giấu vào cặp quần dài đang mặc trên người. Sau đó Hoàng Văn C đi xuống chân đồi trước, khi Nguyễn Văn B đi xuống sau đến chân đồi K thì bị lực lượng Bộ đội biên phòng Tân Thanh phát hiện bắt quả tang, thu giữ tang vật là 10 gói nghi là ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số 354/KL-PC54 ngày 15/10/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chất bột màu trắng có trong 10 gói giấy gói giám định đều là chất ma túy hêrôn, có tổng trọng lượng 0,895gam (đã trừ bì).

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn B và Hoàng Văn C khai bản thân đều nghiện ma túy, nên tối ngày 12/10/2017 các bị cáo gặp nhau đã rủ nhau từ trước

và ngày 13/10/2017 hai bị cáo cùng nhau đến thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn để mua ma túy về sử dụng. Nguyễn Văn B là người bỏ số tiền 1.200.000đồng để mua ma túy, Hoàng Văn C là người đã dùng xe mô tô mượn của em vợ chở Nguyễn Văn B đi mua ma túy và là người nhận tiền với Nguyễn Văn B để mua ma túy với một người đàn ông Trung Quốc. Mục đích các bị cáo mua ma túy đem về sử dụng cho bản thân. Sau khi mua được ma túy, hai bị cáo đã cùng nhau sử dụng 02 gói ma túy, số ma túy còn lại (10 gói) Nguyễn Văn B là người cất giấu. Nguyễn Văn B khai số tiền 1.200.000đồng để mua ma túy là tiền bị cáo mượn của cậu tên K, ở bản K, B, Q, Trung Quốc.

Với nội dung vụ án như trên, tại bản Cáo trạng số 03/CT-VKS, ngày 19/12/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn B và Hoàng Văn C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn B và Hoàng Văn C khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như Cáo trạng truy tố đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận với nội dung: Các bị cáo Nguyễn Văn B và Hoàng Văn C thực hiện hành vi phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Các bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm, có sự rủ nhau, thống nhất cùng đi mua ma túy về sử dụng, trong đó bị cáo Nguyễn Văn B là người bỏ tiền mua, bị cáo Hoàng Văn C dùng phương tiện là xe mô tô chở Nguyễn Văn B đi mua và là người trực tiếp mua ma túy, nhưng hành vi đồng phạm của các bị cáo giản đơn, mục đích mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Trong đó bị cáo Nguyễn Văn B có vai trò cao hơn, là người khởi xướng, rủ rê Hoàng Văn C cùng phạm tội. Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Văn B có 01 tiền sự; bị cáo Hoàng Văn C có bố đẻ là người có công với cách mạng, được tặng thưởng huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 194; Điều 33; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009; khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội đối với cả hai bị cáo; áp dụng thêm khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 đối với bị cáo Hoàng Văn C.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn B và Hoàng Văn C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù giam; xử phạt bị cáo Hoàng Văn C từ 18 (mười tám) tháng đến 24 (hai mươi tư) tháng tù giam.

Các bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản riêng nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy tang vật là 01 phong bì niêm phong đối với 10 gói nhỏ ma túy có tổng trọng lượng 0,895gam (đã giám định), 01 túi nilon màu trắng (loại dùng để chống ẩm bao thuốc lá); trả lại bị cáo Nguyễn

Văn B 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 110i, màu trắng- xanh, số IMEI: 356952/01/754993/4 (điện thoại đã qua sử dụng) của bị cáo Nguyễn Văn B do bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội.

Các bị cáo Nguyễn Văn B, Hoàng Văn C nhất trí với luận tội của Đại diện Viện kiểm sát và không có lời bào chữa.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn B: Nhất trí với đại diện Viện kiểm sát về tội danh và điều luật truy tố. Nhưng đề nghị không đánh giá bị cáo có tiền sự vì bị cáo đã chấp hành xong và đã hết thời hạn được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính. Đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 điều 46 Bộ luật Hình sự tình tiết bị cáo trình độ văn hóa thấp (0/12), không biết chữ, hiểu biết pháp luật hạn chế, sống ở vùng biên giới có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Đề nghị xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Nhất trí về xử lý vật chứng.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn C: Nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật truy tố, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Nhất trí về xử lý vật chứng.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận: Qua xem xét lại Viện kiểm sát rút tình tiết về nhân thân đối với bị cáo Nguyễn Văn B là xác định bị cáo không có tiền sự; chấp nhận áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 tình tiết bị cáo trình độ văn hóa thấp và hiểu biết pháp luật hạn chế.

Các bị cáo không nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Luật sư, Trợ giúp viên pháp lý, bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Ngày 13/10/2017, tại chân đồi K thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn bị cáo Nguyễn Văn B đã bị phát hiện có hành vi tàng trữ 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa 10 gói chất bột màu trắng, qua kết quả giám định 10 gói chất bột màu trắng là chất ma túy hêrôin có trọng lượng 0,895 gam (đã trừ bì), bị cáo tàng trữ ma túy với mục đích để sử dụng cho bản thân. Kết quả điều tra và tại phiên tòa thấy: Bị cáo Hoàng Văn C tiếp nhận ý trí của Nguyễn Văn B và cố ý cùng thực hiện hành vi đi mua ma túy, bản thân bị cáo là người điều khiển xe mô tô BKS: 60V4- 0531 chở Nguyễn Văn B đi mua ma túy, nhận tiền với Nguyễn Văn B để mua (12 gói ma túy). Sau khi mua được ma túy, được cùng bị cáo Nguyễn Văn B sử

dụng 02 gói ma túy, mục đích bị cáo chở bị cáo Nguyễn Văn B đi mua ma túy là được Nguyễn Văn B cho ma túy sử dụng.

[3] Lời khai của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai người chứng kiến, tang vật thu giữ trong vụ án, Kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn B và Hoàng Văn C như trên đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009.

[4] Căn cứ khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội thì khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định về tội tàng trữ trái phép chất ma túy có khung hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm. Đây là điều khoản của Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định hình phạt nhẹ hơn so với cùng tội danh, điều khoản của Bộ luật Hình sự năm 1999, là quy định có lợi cho người phạm tội nên được Hội đồng xét xử xem xét áp dụng đối với các bị cáo khi quyết định hình phạt.

[5] Đánh giá tính chất vụ án, vai trò, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân đối với các bị cáo như sau:

[6] Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội bị pháp luật nghiêm cấm. Hành vi đó xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về quản lý chất ma túy. Hành vi phạm tội của bị cáo làm mất trật tự trị an xã hội, làm gia tăng tội phạm về ma túy, góp phần là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác. Các bị cáo phạm tội có tính chất đồng phạm nhưng giản đơn, bị cáo Nguyễn Văn B có vai trò cao hơn vì là người rủ rê bị cáo Hoàng Văn C thực hiện hành vi phạm tội.

[7] Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Văn B ngày 28/01/2013, bị Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn ban hành Quyết định số 30/QĐ-UB (NC) đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc về hành vi vi phạm pháp luật: Trộm cắp tài sản, ngày 23/01/2015 chấp hành xong, kể từ ngày chấp hành xong quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính, trong thời hạn 02 năm bị cáo không tái phạm nên được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính; được xác định không có tiền án, tiền sự; là người nghiện ma túy. Bị cáo Hoàng Văn C không có tiền án, tiền sự; là người nghiện ma túy.

[8] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không có.

[9] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội đã thực hiện, nên các bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ theo điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Hoàng Văn C có bố đẻ là ông Hoàng Phú K được tặng huân chương kháng chiến chống Mỹ, bị cáo Nguyễn Văn B trình độ văn hóa thấp, hiểu biết pháp luật hạn chế nên được áp dụng thêm 01 tình

tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009.

[10] Với tổng trọng lượng chất ma túy các bị cáo phạm tội, đánh giá các căn cứ quyết định hình phạt, thấy cần thiết xử phạt cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[11] Về hình phạt bổ sung: Qua kết quả xác minh của cơ quan điều tra thì các bị cáo gia đình thuộc diện hộ nghèo, không có tài sản riêng, là người nghiện chất ma túy. Nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[12] Về tang vật vụ án: Tịch thu tiêu hủy tang vật là 10 gói nhỏ ma túy có tổng trọng lượng 0,895gam (đã giám định), 01 túi nilon màu trắng (loại dùng để chống ẩm bao thuốc lá). Trả lại bị cáo **Nguyễn Văn B** 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 110i, màu trắng- xanh, số IMEI: 356952/01/754993/4 (điện thoại đã qua sử dụng của bị cáo **Nguyễn Văn B** do bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội).

[13] Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

[14] 01 xe mô tô BKS: 60V4- 0531 đăng ký xe mô tô mang tên **Phạm Thị H**, do **Hoàng Văn C** mượn của em cậu là **Lộc Văn T** để đưa đón con đi học hàng ngày, qua xác minh anh **Lộc Văn T** đi làm thuê bên Trung Quốc, không có mặt tại địa phương, anh **Lộc Văn T** không biết việc **Hoàng Văn C** sử dụng xe mô tô đi mua ma túy; cơ quan điều tra cũng không thu giữ xe nên Hội đồng xét xử không tịch thu chiếc xe này.

[15] Chấp nhận lời bào chữa của Luật sư bào chữa cho bị cáo **Nguyễn Văn B**.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 194; Điều 33; điểm p khoản 1 khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009; khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với cả hai bị cáo.

1. Tuyên bố: Các bị cáo **Nguyễn Văn B**, **Hoàng Văn C** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Hình phạt:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn B** 20 (hai mươi) tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày 13/10/2017.

Xử phạt bị cáo **Hoàng Văn C** 18 (mười tám) tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

3. Tang vật vụ án: Áp dụng khoản 1, điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

a) Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau:

- 01 (một) phong bì niêm phong đối với 10 gói nhỏ ma túy có tổng trọng lượng 0,895gam (đã giám định);

- 01 (một) túi nilon màu trắng (loại dùng để chống ẩm bao thuốc lá).

b) Trả lại bị cáo **Nguyễn Văn B** 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 110i, màu trắng- xanh, số IMEI: 356952/01/754993/4 (điện thoại đã qua sử dụng).

(Các vật chứng trên theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/12/2017 giữa Công an huyện và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn).

4. Án phí: □p dụng khoản 1,2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo **Nguyễn Văn B, Hoàng Văn C** mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (hai trăm nghìn) đồng sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- CQTHAHS Công an tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Lãng;
- CA huyện Văn Lãng (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Văn Lãng;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hải Ninh